

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2023

"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và ông Vũ Khắc Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2023 về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu 3, phường Y Gi, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khu 3, phường Y Gi, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Đ với anh Nguyễn Văn C tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã C H, huyện Y H (nay là phường CH, thị xã Q Y), tỉnh Quảng Ninh và sinh sống tại nhà chồng địa chỉ: khu 3, phường Y Gi, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Những năm đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn ngày càng phức tạp, khác nhau về quan điểm sống cũng như tình cảm không hòa hợp giữa 2 vợ chồng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn yêu thương nhau nữa. Trong cuộc sống anh C không quan tâm gì đến gia đình, thường xuyên gây bất hòa và bạo lực với chị Đ, khoảng tháng 12/2022 anh C đã đuổi chị Đ ra khỏi nhà, chị Đ về nhà mẹ đẻ sống. Vì vậy, chị Vũ Thị Đ có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/3/1995 và Nguyễn Thị H, sinh năm 26/4/1997. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Văn C nhưng anh Nguyễn Văn C không có mặt tại các phiên họp và các buổi làm việc vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn.

Ngày 21/7/2023 Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tiến hành lập biên bản xác minh qua bà Đàm Thị Th - Trưởng khu 3, phường Y Gi, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh cung cấp: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau vào năm 1994, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C H, huyện Y H (nay là phường C H, thị xã Q Y), tỉnh Quảng Ninh và sinh sống tại nhà anh C địa chỉ: khu 3, phường Y Gi, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn thường xảy ra cãi vã, chị Vũ Thị Đ đã về nhà ngoại ở từ cuối năm 2022. Nay chị Vũ Thị Đ yêu cầu giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/3/1995 và Nguyễn Thị H, sinh năm 26/4/1997. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên.

Về tài sản địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử, mở phiên tòa đảm bảo theo quy định tại các Điều 203, 204, 205, 206, 207, 208 và Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm giải quyết vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Đ đã cơ bản chấp hành, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt). Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bản tự khai của các đương sự và kết quả Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Đ. Xử chị Vũ Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/3/1995 và Nguyễn Thị H, sinh năm 26/4/1997. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên, chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Buộc chị Vũ Thị Đ phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị Đ khởi kiện về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn C và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại khu 3, phường Y Gi, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt); bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ 2. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn từ năm 1994 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống cũng như tình cảm không hòa hợp giữa 2 vợ chồng, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn yêu thương nhau nữa. Trong cuộc sống anh C không quan tâm gì đến gia đình, thường xuyên gây bất hòa và bạo lực với chị Đ, khoảng tháng 12/2022 anh C đã đuổi chị Đ ra khỏi nhà, chị Đ về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Đ đối với anh Nguyễn Văn C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung:* Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/3/1995 và Nguyễn Thị H, sinh năm 26/4/1997. Hiện cả

hai con chung đều đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất tâm thần, chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn C trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Vũ Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Đ.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị Đ đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010243 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, chị Vũ Thị Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND thị xã Quảng Yên.
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên.
- UBND phường C H, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định